

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày: 26/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Lắm

1. Ông Nguyễn Văn Ân

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Hữu Ph**, Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 2000; tại tỉnh Đồng Tháp; Số Căn cước: 082200014432; Cấp ngày 30 tháng 12 năm 2025, Nơi cấp: Bộ Công an; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số S, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968; Mẹ: Phan Thị L, sinh năm 1971; Chị ruột có 01 người, sinh năm 1994; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2004 (không đăng ký kết hôn, đã ly thân) con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện bị hại:** Lư Hữu D, sinh ngày 22/11/1990. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/7/2001. (vắng mặt)

Địa chỉ: số M, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Tháp.

+ Lư Tú A, sinh ngày 01/01/1979. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người làm chứng:**

+ Phạm Hoàng L, sinh ngày 04/12/1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Thị B, sinh năm 1958.(vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Hữu Ph có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 29/6/2025, Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59N1-483.31 lưu thông từ đường số 2 (đường không ưu tiên) ra đường Tỉnh 871C (đường ưu tiên). Khi đến nơi đường giao nhau giữa đường số 2 với đường Tỉnh 871C thuộc khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo điều khiển xe chuyển hướng về bên phải và chạm với xe mô tô hai bánh biển số 63B6-456.12 do bà Lư Thị Kim S, sinh ngày 01/01/1970, cư trú khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp đang điều khiển lưu thông trên đường Tỉnh 871C theo hướng từ chợ L đi xã T, tỉnh Đồng Tháp. Hậu quả bà S bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 83%.

Biên bản dựng lại hiện trường lúc 14 giờ 30 phút ngày 10/9/2025 ghi nhận: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng trải dài theo trục Đông - Tây, được trải nhựa bằng phẳng, rộng 08 mét, mỗi làn đường rộng 04 mét. Tim đường là vạch kẻ đơn màu vàng, đứt nét chia đường thành hai chiều (đường Tỉnh 871C). Đường số 02 là đường đan, tương đối bằng phẳng rộng trung bình 2,4 mét. Chiều đường xảy ra vụ chọn mép đường hướng từ chợ L đi xã T. Chọn mép hướng Nam làm vật chuẩn. Tâm vùng va chạm giữa hai xe cách mép đường chuẩn là 2,1 mét.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 65-2025/KLTTCT-TTPY ngày 05/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với thương tích của bà Lư Thị Kim S như sau: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lư Thị Kim S là: 83%.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của bị cáo Phan Hữu Ph kết quả: 0.00 G/L.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông dẫn đến bà Lư Thị Kim S bị thương tích 83% là do bị cáo Phan Hữu Ph điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 59N1-483.31 thiếu chú ý quan sát, không dừng lại để bảo đảm an toàn trong trường hợp tầm nhìn hạn chế và không nhường đường tại nơi đường giao nhau khi đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên, đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 22 Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 84.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện. Anh Nguyễn Văn T và bà Lư Tú A không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với 02 xe do tai nạn gây ra.

Tại bản cáo trạng số Số 28/CT-VKSKV2 ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Phan Hữu Ph phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Phan Hữu Ph phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 84.000.000 đ

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 820241013119 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/11/2024 mang tên Phan Hữu Ph.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định việc Cơ quan cảnh sát điều tra làm việc với bị cáo là khách quan, bị cáo tự nguyện khai báo; bị cáo xác định nguyên nhân gây tai nạn là do bị cáo từ đường nhánh ra đường chính thiếu quan sát, bị cáo thấy hành vi của mình là sai. Bị cáo không nói lời sau cùng.

Người đại diện của bị hại trình bày: đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 84.000.000đ cho bà S vì hiện nay bà S vẫn chưa sinh hoạt bình thường; đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định.

Bà Tú A trình bày; không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người làm chứng, Kết luận giám định tổn thương cơ thể, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo Phan Hữu Ph là người có đầy đủ năng lực hành vi, đã thực hiện hành vi tội phạm, cụ thể:

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 29/6/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59N1-483.31 lưu thông từ đường số 2 (đường không ưu tiên) ra đường Tỉnh 871C (đường ưu tiên). Khi đến nơi đường giao nhau giữa đường số 2 với đường Tỉnh 871C

thuộc khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo điều khiển xe chuyển hướng về bên phải và chạm với xe mô tô biển số 63B6-456.12 do bà Lư Thị Kim S đang điều khiển lưu thông trên đường Tỉnh 871C theo hướng từ chợ L đi xã T, tỉnh Đồng Tháp. Hậu quả bà S bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 83%.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông dẫn đến bà Lư Thị Kim S bị thương tích 83% là do bị cáo điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, không dừng lại để bảo đảm an toàn trong trường hợp tầm nhìn hạn chế và không nhường đường tại nơi đường giao nhau, khi đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên, đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 22 Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ.

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

c) Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế.

Điều 22. Nhường đường tại nơi đường giao nhau

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên với đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh với đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông ở địa phương. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho mọi người

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 84.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện. Nay đại diện bị hại vẫn yêu cầu nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường khi án có hiệu lực.

Anh Nguyễn Văn T và bà Lư Tú A không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với 02 xe do tai nạn gây ra, nên ghi nhận

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý một phần vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 820241013119 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/11/2024 mang tên Phan Hữu Ph cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu Ph phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 586; 590 Bộ Luật Dân sự

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Lư Thị Kim S số tiền 84.000.000đ (tám mươi bốn triệu đồng) thực hiện khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 820241013119 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/11/2024 mang tên Phan Hữu Ph.

Thi hành khi án có hiệu lực.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về án phí: Bị cáo Phan Hữu Ph phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự và 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; người đại diện bị hại; người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết)./.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Lắm